TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: 271/2023/HS-ST Ngày: 12-9-2023	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị My My

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Khương

Bà Nguyễn Thị Bạn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Phan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hữu Tinh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 260/2023/TLST - HS, ngày 10 tháng 8 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 282/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Minh H1 (Tèo) - Sinh ngày 06 tháng 3 năm 1986, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 45 đường A4, buôn Đ, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Ngọc A và bà: Nguyễn Thị Hồng B; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 22/01/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (tại bản án số 20/2019/HSST).

Nhân thân: Ngày 07/3/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (tại bản án số 86/2012/HSST).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 11/02/2023 – Có mặt.

- *Người bị hại:*

1. Nguyễn Thị Lam T1 - Sinh năm: 1972

Cư trú tại: Số nhà 100, đường M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lăk – Có mặt.

2. Nguyễn Thị Ngọc H2 - Sinh năm: 1962

Cư trú tại: Số nhà 23, đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

3. Đỗ Thị Khánh V1 - Sinh năm: 1992

Cư trú tại: Thôn 4, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt

4. Nguyễn Minh H3 - Sinh năm: 1963

Cư trú tại: Thôn 4, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt

5. Hồ Công Đ - Sinh năm: 1981

Cư trú tại: Số nhà 54, đường G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

6. Nguyễn Thanh H4 - Sinh năm: 1985

Cư trú tại: Số nhà 08, đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

7. Trần Đăng T2 - Sinh năm: 1974

Cư trú tại: Số nhà 32, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

8. Nguyễn Tiến T3 - Sinh năm: 1997

Cư trú tại: Số nhà 40/16, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

9. Đàm Văn T4 - Sinh năm: 1971

Cư trú tại: Tổ dân phố 6 , phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

10. Nguyễn Lương Tuấn A1 - Sinh năm: 1987

Cư trú tại: Tổ dân phố 12, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

11. Lê Thanh H5 - Sinh năm: 1982

Cư trú tại: Số nhà 82, đường Y , phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

12. Huỳnh Thị Thanh T5 - Sinh năm: 1990

Cư trú tại: Số nhà 162, đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

13. Nguyễn An V2 - Sinh năm: 1984

Cư trú tại: Số nhà 92, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

14. Nguyễn Công A2 - Sinh năm: 1976

Cư trú tại: Số nhà 180, đường Q, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

15. Dương Đức Hưng V3 - Sinh năm: 1986

Cư trú tại: Số nhà 191, đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

16. Lê Chu K - Sinh năm: 1983

Cư trú tại: Số nhà 171, đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

17. Đặng Văn N - Sinh năm: 1972

Cư trú tại: Số nhà 72, đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

18. Đoàn Văn T6 - Sinh năm: 1980

Cư trú tại: Số nhà 12, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

19. Nguyễn Văn H6 - Sinh năm: 1997

Cư trú tại: Số nhà 03/6, đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Đoàn Văn L – Sinh năm: 1993

Cư trú tại: Số nhà 29, đường M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

2. Đặng Nguyễn Gia H7 – Sinh năm: 1998

Cư trú tại: Số nhà 72, đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

3. Huỳnh Văn H6 – Sinh năm: 1998

Cư trú tại: 129/17/7, đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

4. Nguyễn Thị Trà M – Sinh năm: 1984

Cư trú tại: Số nhà 28, đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 31/12/2022 đến 19/02/2023, Lê Minh H1 đã giả danh cán bộ Cảnh sát giao thông, cán bộ Đội Cảnh sát kinh tế Công an thành

phố B và giả danh anh Huỳnh Văn H6 (tên thường gọi là H6 chích) để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị hại, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 31/12/2022, Lê Minh H1 sử dụng số điện thoại 0975.384.747 gọi vào số điện thoại 0944769168 của chị Nguyễn Thị Lam T1 là chủ nhà xe T tại thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và giới thiệu là Th - Đội phó Đội tuần tra số 01 chốt H của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk nhằm tạo lòng tin cho chị T5. H1 đưa ra thông tin gian dối Đội tuần tra chuẩn bị tổ chức tất niên cuối năm yêu cầu chị T1 ủng hộ tiền. Sau đó, H1 gửi số tài khoản 050089185685, mang tên Lê Minh H1, mở tại ngân hàng S cho chị T1 để chuyển tiền. Chị T1 tin tưởng là thật nên đã chuyển cho H1 số tiền 2.000.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ 2: Ngày 09/01/2023, Lê Minh H1 sử dụng số điện thoại 0975384747 gọi điện đến số điện thoại 0937305313 của bà Nguyễn Thị Ngọc H2, là chủ cửa hàng kinh doanh mỹ phẩm, phụ liệu tóc Ngọc H2, địa chỉ: 23 H, phường T, thành phố B, giới thiệu tên là H1 làm ở đội Cảnh sát kinh tế Công an thành phố B và đưa ra thông tin gian dối hiện đang có đoàn kiểm tra các cơ sở kinh doanh chuẩn bị về kiểm tra cửa hàng của bà H1 nếu muốn bỏ qua kiểm tra thì đưa tiền cho H1 để dẫn đoàn đi nhậu. Sau đó, H1 gửi cho bà H2 số tài khoản 050089185685 mang tên Lê Minh H1, để bà H1 chuyển tiền. Bà H2 tin tưởng là thật nên đã chuyển cho H1 số tiền 4.900.000 đồng. Sau khi nhận được số tiền của bà Hân, Hùng tiếp tục gọi cho bà H2 đưa ra thông tin gian dối nhậu không đủ tiền, yêu cầu bà H2 chuyển thêm tiền, thì bà H2 đồng ý và tiếp tục chuyển vào tài khoản ngân hàng của H1 số tiền 3.000.000 đồng. Đến ngày 10/02/2023, H1 gọi điện cho bà H2 và tiếp tục đưa ra thông tin gian dối tối qua H1 nhậu hơi quá nên còn thiếu số tiền 3.000.000 đồng, hỏi mượn bà H2 số tiền trên, thì bà Hân đồng ý và chuyển vào tài khoản của H1 số tiền 3.000.000 đồng. Tổng số tiền Lê Minh H1 chiếm đoạt của bà H2 là 10.900.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ 3: Ngày 15/01/2023, Lê Minh H1 sử dụng số điện thoại 0975384747 gọi vào số điện thoại 0962995995 của chị Đỗ Thị Khánh V1 là chủ nhà xe K tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk giới thiệu là T - Đội trưởng đội tuần tra chốt giao thông xã H, thành phố B thuộc phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk, nhằm tạo lòng tin cho chị V1. H1 đưa ra thông tin gian dối Đội tuần tra đang tổ chức tất niên ở quán L, yêu cầu chị V1 ủng hộ tiền. Sau đó, H1 gửi cho chị V1 tài khoản Ngân hàng số 050089185685, mang tên Lê Minh H1, để chị V1 chuyển tiền. Chị V1 đã chuyển vào tài khoản của H1 số tiền 3.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền của chị V1, H1 tiếp tục gọi cho chị V1 đưa ra thông tin gian dối tiền nhậu của Đội hết 4.800.000 đồng và yêu cầu chị V1 chuyển thêm số tiền 1.800.000 đồng, thì chị V1 đồng ý và tiếp tục chuyển thêm cho H1 số tiền 1.800.000 đồng. Tổng số tiền Lê Minh H1 chiếm đoạt của chị V1 là 4.800.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ 4: Ngày 18/01/2023, Lê Minh H1 sử dụng số điện thoại 0975384747 gọi điện vào số điện thoại 0977613613 của ông Nguyễn Minh H3 là chủ nhà xe H tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk giới thiệu tên là T - Đội trưởng đội tuần

tra chốt giao thông xã H, thành phố B thuộc phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk, nhằm tạo lòng tin cho cho ông H3. H1 đưa ra thông tin gian dối Đội tuần tra đang tổ chức tất niên ở quán L và yêu cầu ông H3 ủng hộ tiền. Sau đó, Hùng gửi cho ông H3 tài khoản Ngân hàng số 050089185685, mang tên Lê Minh H1, để ông H3 chuyển tiền. Ông H3 tin tưởng là thật nên chuyển số tiền 2.000.000 đồng vào tai khoản ngân hàng của H1. Sau khi chiếm đoạt tiền của ông H3, H1 tiếp tục gọi điện cho ông H3 đưa ra thông tin gian dối do người đông cần đặt thêm bàn tiệc, mua thêm đồ và hỏi mượn thêm tiền của ông H3, thì ông H3 đồng ý và nhiều lần chuyển thêm tiền cho H1 với tổng số tiền 14.050.000 đồng. Tổng số tiền Lê Minh H1 chiếm đoạt của ông H3 là 16.050.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ 5: Ngày 23/01/2023, Lê Minh H1 sử dụng số điện thoại 0973600447 gọi đến số điện thoại 0936734567 của anh Hồ Công Đ là chủ cơ sở massage T tại đường G, phường T, thành phố B giới thiệu là H1 chích (là người quen của anh Đ) nhằm tạo lòng tin cho anh Đ. H1 đưa ra thông tin gian dối con đang nhập viện cấp cứu, do chi phí điều trị nhiều, thiếu tiền đóng viện phí nên hỏi mượn anh Đ tiền để lo viện phí cho con. Sau đó, H1 gửi cho anh Đ tài khoản Ngân hàng số 050089185685, mang tên Lê Minh H1, để anh Đinh chuyển tiền. Anh Đ tin tưởng là thật nên chuyển vào tài khoản của H1 số tiền 3.000.000 đồng. Đến ngày 24/01/2023, H1 gọi cho anh Đ tiếp tục đưa ra thông tin gian dối là còn thiếu tiền đóng tiền viện phí cho con nên xin thêm tiền thì anh Đ đồng ý và tiếp tục chuyển thêm cho H1 số tiền 1.000.000 đồng. Ngày 25/01/2023, H1 tiếp tục gọi điện cho anh Đ và đưa ra thông tin gian dối H1 tham gia đA2 nhau nên bị Công an huyện C bắt và giờ cần tiền để lo, Công an huyện đòi số tiền 5.000.000 đồng, H1 đã có số tiền 2.700.000 đồng và hỏi vay của anh Đ số tiền 2.300.000 đồng thì anh Đ đồng ý và tiếp tục chuyển cho H1 số tiền 2.300.000 đồng. Tổng số tiền Lê Minh H1 chiếm đoạt của anh Hồ Công Đ là 6.300.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ 6: Ngày 23/01/2023, H1 sử dụng số điện thoại 0975384747 gọi điện đến số điện thoại 0977510000 của anh Nguyễn Thanh H4 là chủ nhà xe T chạy tuyến Đắk Lắk - Hồ Chí Minh, giới thiệu tên là Th - Đội phó đội tuần tra số 01 chốt H của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk nhằm tạo long tin cho anh H4. H1 đưa ra thông tin gian dối là Đội tuần tra đang tổ chức tất niên nói anh H4 ủng hộ. Sau đó, H1 gửi cho anh H4 tài khoản Ngân hàng số 050089185685, mang tên Lê Minh H1, để anh H4 để chuyển tiền. Anh H4, tin tưởng là thật nên chuyển vào tài khoản của H1 số tiền 2.000.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ 7: Ngày 23/01/2023, Lê Minh H1 sử dụng số điện thoại 0975384747 gọi điện đến số điện thoại 0907777000 của anh Trần Đăng T2, giới thiệu tên là H1 chích (là người quen của anh T2) nhằm tạo lòng tin cho anh T2. H1 đưa ra thông tin gian dối do mới ra tù, gia đình khó khăn, con đau cần tiền nhập viện điều trị nên hỏi mượn tiền của anh T2. Sau đó, H1 gửi cho anh T2 tài khoản Ngân hàng số 050089185685, mang tên Lê Minh H1, để anh T2 chuyển

tiền. Anh T2 tin tưởng là thật nên đã chuyển cho H1 số tiền 5.000.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ 8: Ngày 27/01/2023, Lê Minh H1 sử dụng số điện thoại 0975384747 gọi đến số điện thoại 0911266465 của anh Nguyễn Tiến T3 giới thiệu tên là H1 chích (là người quen của anh T3) nhằm tạo lòng tin cho anh T3. H1 đưa ra thông tin gian dối do mới ra tù, gia đình khó khăn, con đau đang cần tiền nhập viện điều trị và hỏi mượn tiền của anh T3. Sau đó, H1 gửi cho anh T3 tài khoản Ngân hàng số 050089185685, mang tên Lê Minh H1, để cho anh T3 chuyển tiền. Anh T3 tin tưởng là thật nên chuyển vào tài khoản của H1 số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt tiền của anh T3, H1 tiếp tục gọi điện thoại cho anh T3 và đưa ra thông tin dối con nhập viện cần thêm tiền và hỏi mượn anh T3 1.000.000 đồng thì anh T3 đồng ý và chuyển tiếp cho H1 số tiền 1.000.000 đồng. Tổng số tiền Lê Minh H1 chiếm đoạt của anh T3 là 2.000.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ 9: Khoảng 15 giờ ngày 28/01/2023, Lê Minh H1 sử dụng số điện thoại 0973006447 gọi điện vào số điện thoại 0971585858 của anh Đàm Văn T4 là chủ cơ sở kinh doanh massage Trà M, địa chỉ: 29 M, phường Th, thành phố B, giới thiệu tên là H1 chích (là người quen của anh T4) và đưa ra thông tin gian dối đang nhậu với mấy người bạn nhưng không có tiền trả tiền nhậu nên xin tiền anh T4 4.000.000 đồng để trả tiền cho chủ quán. Sau đó, H1 gửi cho anh T4 tài khoản Ngân hàng số 050089185685, mang tên Lê Minh H1, để cho anh T4 chuyển tiền. Anh T4 tin tưởng là thật nên nhờ anh Đoàn Văn L, trú tại: 29 M, phường T, thành phố B, sử dụng tài khoản ngân hàng số 1866966566666, mang tên Đoàn Văn L, mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q chuyển cho H1 số tiền 4.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, H tiếp tục gọi điện cho anh T4 nói buổi nhậu còn thiếu 800.000 đồng xin anh T4 thêm tiền thì anh T4 đồng ý và nhờ anh L tiếp tục chuyển cho H1 số tiền 1.000.000 đồng. Đến ngày 29/01/2023, H1 gọi cho anh T4 tiếp tục đưa ra thông tin gian dối là đang bị Công an giao thông bắt xe nên nói anh T4 cho vay 2.500.000 đồng để đóng phạt thì anh T4 đồng ý và nhờ anh L chuyển cho H1 số tiền 2.500.000 đồng. Tổng số tiền Lê Minh H1 chiếm đoạt của anh T4 là 8.300.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ 10: Ngày 30/01/2023, Lê Minh H1 sử dụng số điện thoại 0973006447 gọi điện đến số điện thoại của anh Nguyễn Lương Tuấn A1 giới thiệu tên là H1 chích (là người quen của anh Tuấn A1) và đưa ra thông tin gian dối là con đang nhập viện cấp cứu, do chi phí điều trị nhiều, phải đóng tiền viện phí nên hỏi mượn tiền của anh Tuấn A1. Sau đó, H1 gửi cho anh Tuấn A1 tài khoản Ngân hàng số 050089185685, mang tên Lê Minh H1, để anh Tuấn A1 chuyển tiền. Anh Tuấn A1 tin tưởng là thật chuyển cho H1 số tiền 500.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, H1 tiếp tục gọi điện cho anh Tuấn A1 và đưa ra thông tin gian dối do chi phí nhiều việc nên mượn thêm tiền của anh Tuấn A1, thì anh Tuấn A1 đồng ý và tiếp tục chuyển cho H1 số tiền 500.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H1 tiếp tục gọi điện cho anh Tuấn A1 đưa ra thông tin gian dối vẫn thiếu tiền viện phí nên hỏi vay số tiền 1.000.000 đồng, thì anh Tuấn A1 đồng ý.

Tuy nhiên, do trong tài khoản ngân hàng của anh Tuấn A1 chỉ còn 700.000 đồng nên anh Tuấn A1 chuyển cho H1 số tiền 700.000 đồng. Tổng số tiền Lê Minh H1 chiếm đoạt của anh Tuấn A1 là 1.700.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ 11: Ngày 30/01/2023, Lê Minh H1 sử dụng số điện thoại 0973600447 gọi điện vào số điện thoại 0854797979 của anh Lê Thanh H5 là chủ quán cà phê C, giới thiệu tên là H1 chích (là người quen của anh Lê Thanh H5) và đưa ra thông tin gian dối con đang nhập viện cấp cứu, do thiếu tiền để điều trị nên nhờ anh Lê Thanh H5 giúp ít tiền để lo viện phí cho con. Sau đó, H1 gửi cho anh Lê Thanh H5 tài khoản Ngân hàng số 050089185685, mang tên Lê Minh H1, để cho anh Thanh H5 chuyển tiền. Anh Thanh H5 tin tưởng là thật nên chuyển cho Hùng số tiền 1.000.000 đồng. Đến ngày 31/01/2023, H1 tiếp tục gọi điện thoại cho anh Thanh H5 và đưa ra thông tin gian dối vẫn thiếu tiền trả tiền viện phí nên mượn thêm tiền thì anh Thanh H5 đồng ý và chuyển cho H1 số tiền 1.000.000 đồng. Đến chiều cùng ngày, H1 tiếp tục gọi điện cho anh Lê Thanh H5 và và đưa ra thông tin gian dối con phải vào bệnh viện lại để điều trị nên cần vay số tiền 3.000.000 đồng thì anh Thanh H5 đồng ý và tiếp tục chuyển cho H1 số tiền 3.000.000 đồng. Tổng số tiền Lê Minh H1 chiếm đoạt của anh Lê Thanh H5 là 5.000.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ 12: Ngày 30/01/2023, Lê Minh H1 sử dụng số điện thoại 0973006447 gọi điện vào số điện thoại 0979810846 của chị Huỳnh Thị Thanh T5 là chủ cửa hàng mỹ phẩm "B" địa chỉ: 87 H, phường T, thành phố B, giới thiệu tên là H1 công tác ở Đội Cảnh sát kinh tế Công an thành phố B, để tại lòng tin cho chị T5. H1 đưa ra thông tin gian dối sắp tới có đoàn kiểm tra sẽ kiểm tra cửa hàng của chị T5 và yêu cầu chị T5 phải chuyển tiền để mời đoàn đi nhậu nếu không muốn bị kiểm tra. Sau đó, H1 nhắn tin tài khoản ngân hàng S số 050089185685 tên Lê Minh H1, cho chị T5 để chuyển tiền. Chị T5 tin tưởng là thật nên chuyển cho H1 số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, H1 tiếp tục gọi điện cho chị T5 nói số tiền không đủ mời đoàn đi nhậu nên yêu cầu chuyển thêm tiền, thì chị T5 đồng ý và chuyển thêm cho H1 số tiền 1.000.000 đồng. Tổng số tiền H1 chiếm đoạt của chị T5 là 3.000.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ 13: Ngày 30/01/2023, Lê Minh H1 sử dụng số điện thoại 0975384747 gọi đến số điện thoại 0982394447 của anh Nguyễn An V2 giới thiệu tên là H1 chích (là người quen của anh V2). H1 đưa ra thông tin gian dối do mới ra tù, gia đình khó khăn, con đau đang cần tiền nhập viện điều trị nên muốn mượn tiền của anh V2. Sau đó, H1 nhắn tin tài khoản ngân hàng S số 050089185685 tên Lê Minh H1, cho anh V2 để chuyển tiền. Anh V2 tin tưởng là thật chuyển cho H1 số tiền 1.400.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ 14: Ngày 31/01/2023, Lê Minh H1 sử dụng số điện thoại 0973006447 gọi vào số điện thoại 0905155990 của anh Nguyễn Công A2 là chủ cửa hàng bán xe máy cũ tại đường L, thành phố B, giới thiệu tên là H1 chích (là người quen của anh A2) và đưa ra thông tin gian dối con đang nhập viện cấp cứu, do chi phí điều trị nhiều, phải đóng viện phí nên nhờ anh A2 giúp. Sau đó, H1

nhắn tin tài khoản ngân hàng S số 050089185685 tên Lê Minh H1, cho anh A2 để chuyển tiền. Anh A2 tin tưởng là thật nên nhờ anh Nguyễn Lương Tuấn A1, trú tại: Tổ dân phố 12, phường T, thành phố B, sử dụng tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á số 935008755, mang tên Nguyễn Lương Tuấn A1 chuyển cho H1 số tiền 1.000.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ 15: Ngày 02/2/2023, Lê Minh H1 sử dụng số điện thoại 0975384747 gọi điện đến số điện thoại 0968082345 của anh Dương Đức Hưng V3 giới thiệu tên là H1 chích (là người quen của anh V3) và đưa ra thông tin gian dối do vừa ra tù, gia đình khó khăn, con đau đang cần tiền nhập viện điều trị nên hỏi mượn tiền của anh V3. Sau đó, H1 nhắn tin số tài khoản ngân hàng S số 050089185685 tên Lê Minh H1, cho anh V3 để chuyển tiền. Anh V3 tin tưởng là thật nên chuyển cho H1 số tiền 2.000.000 đồng. Đến chiều cùng ngày, H1 tiếp tục gọi điện cho anh V3 và đưa ra thông tin gian dối con nhập viện điều trị cần thêm tiền và hỏi mượn của anh V3 5.000.000 đồng thì anh V3 đồng ý và sử dụng tài khoản ngân hàng chuyển tiếp cho H1 số tiền 5.000.000 đồng. Tổng số tiền H1 chiếm đoạt của anh V3 là 7.000.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ 16: Ngày 03/2/2023, Lê Minh H1 sử dụng số điện thoại 0975384747 gọi điện vào số điện thoại 0844447777 của anh Lê Chu K giới thiệu tên là H1 chích (là người quen của anh K) và đưa ra thông tin gian dối do mới ra tù, gia đình khó khăn, con đau đang cần tiền nhập viện điều trị và hỏi mượn tiền của anh K. Sau đó, H1 nhắn tin số tài khoản S 050089185685 tên Lê Minh H1, cho anh K để chuyển tiền. Anh K tin tưởng là thật nên chuyển cho H1 số tiền 2.000.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ 17: Ngày 07/2/2023, Lê Minh H1 sử dụng số điện thoại 0975084747 gọi điện đến số điện thoại 0985566222 của anh Đặng Văn N giới thiệu tên là H1 chích (là người quen của anh N) và đưa ra thông tin gian dối do mới ra tù, gia đình khó khăn, con đau cần tiền nhập viện điều trị nên hỏi mượn tiền của anh N. Sau đó, H1 nhắn tin số tài khoản ngân hàng S số 050089185685 tên Lê Minh H1, cho anh N để chuyển tiền. Anh N tin tưởng là thật nên nhờ chị Đặng Nguyễn Gia H7, trú tại: 72 T, phường T, thành phố B, sử dụng tài khoản ngân hàng A số 5200220227814, mang tên Đặng Nguyễn Gia H7 chuyển cho H1 số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, H1 tiếp tục gọi điện cho anh N hỏi mượn thêm tiền thì anh N đồng ý và nhờ chị Nguyễn Thị Trà M, trú tại: 28 L, phường T, thành phố B, sử dụng tài khoản ngân hàng A số 5200205491023, mang tên Nguyễn Thị Trà M chuyển thêm cho H1 số tiền 2.000.000 đồng. Tổng số tiền H1 chiếm đoạt của anh N là 4.000.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ 18: Ngày 08/02/2023, Lê Minh H1 sử dụng số điện thoại 0973006447 gọi điện vào số điện thoại 0913464748 của anh Đoàn Văn T6 là chủ quán K, giới thiệu tên là H1 chích (là người quen của anh T6) và đưa ra thông tin gian dối do mới ra tù, cuộc sống gia đình khó khăn muốn xin anh T6 ít tiền cho vợ con. Sau đó, H1 nhắn tin tài khoản ngân hàng S số 050089185685 tên Lê Minh H1 để anh T6 chuyển tiền. Anh T6 tin tưởng là thật nên chuyển cho H1 số tiền số tiền 5.000.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ 19: Ngày 19/02/2023, Lê Minh H1 sử dụng số điện thoại 0973006447 gọi điện tới số điện thoại 0946646897 của anh Nguyễn Văn H6, giới thiệu là H1 chích (là người quen của anh Nguyễn Văn H6) và đưa ra thông tin gian dối con bị bệnh đang chuyền nước ở nhà không có tiền mua thuốc nên hỏi mượn tiền của anh Nguyễn Văn H6. Sau đó, Lê Minh H1 nhắn tin số tài khoản ngân hàng S số 050089185685 mang tên Lê Minh H1 cho anh Nguyễn Văn H6 để chuyển tiền. Anh Nguyễn Văn H6 tin tưởng là thật nên sử dụng tài khoản ngân hàng Thương mại cổ phần N số 9946646879, mang tên Trần Lê Đức D chuyển cho Lê Minh H1 số tiền 500.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Lê Minh H1 tiếp tục gọi cho anh Nguyễn Văn H6 nói vẫn chưa đủ tiền và hỏi vay thêm, thì anh H1 đồng ý và chuyển tiếp cho Lê Minh H1 số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó, Lê Minh H1 nhiều lần gọi điện cho anh Nguyễn Văn H6, nói dối là con đau và cần chi trả nhiều việc khác nên cần vay thêm tiền, thì anh H1 đồng ý và tiếp tục chuyển cho Lê Minh H1 02 lần với tổng số tiền 1.500.000 đồng. Tổng số tiền Lê Minh H1 chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn H6 là 3.000.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như nội dung trên và không có ý kiến gì.

Tại bản cáo trạng số: 264/CT-VKS- HS ngày 10/8/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Lê Minh H1 về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo Lê Minh H1 và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Minh H1 theo bản cáo trạng số 264/CT-VKS- HS ngày 10/8/2023 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Minh H1 từ 04 năm tù đến 05 năm tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự. Xử lý vật chứng**:** Đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 2.350.000 đồng là tiền bị cáo Lê Minh H1 phạm tội mà có và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh gắn 02 thẻ sim điện thoại là phương tiện bị cáo Lê Minh H1 sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ ngân hàng S số thẻ 4221510724136273, mang tên Lê Minh H1 là công cụ bị cáo Hùng sử dụng phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc USB màu xanh chứa dữ liệu sao lưu nội dung cuộc nói chuyện giữa anh Nguyễn Công A2 và và Lê Minh H1 nên cần lưu hồ sơ vụ án để phục vụ công tác xét xử.

Về trách nhiệm dân sự**:** Quá trình điều tra, anh Lê Chu K, anh Đặng Văn N, anh Nguyễn Văn H6, anh Nguyễn Thanh H4, anh Nguyễn Công A2, anh Đoàn Văn T6, anh Nguyễn Lương Tuấn A1, anh Dương Đức Hưng V3, anh Nguyễn

Tiến T3, anh Nguyễn An V2, anh Trần Đăng T2 và bà Nguyễn Thị Ngọc H2 không yêu cầu bị cáo Lê Minh H1 bồi thường gì nên không đề cập xử lý.

Quá trình điều tra, anh Hồ Công Đ yêu cầu bị cáo Lê Minh H1 bồi thường số tiền 6.300.000 đồng, Anh Đàm Văn T4 yêu cầu bị cáo H1 bồi thường số tiền 7.500.000 đồng, chị Đỗ Thị Khánh V1 yêu cầu bị cáo H1 bồi thường số tiền 4.800.000 đồng, chị Huỳnh Thị Thanh T5 yêu cầu bị cáo H1 bồi thường số tiền 3.000.000 đồng, anh Nguyễn Minh H3 yêu cầu bị cáo H1 bồi thường số tiền 16.050.000 đồng, anh Lê Thanh H5 yêu cầu bị cáo H1 bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Lam T1 yêu cầu bị cáo H1 bồi thường số tiền 2.000.000 đồng là tiền bị cáo H1 chiếm đoạt của các bị hại. Nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Lê Minh H1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2022 đến tháng 02/2023, trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk bị cáo Lê Minh H1 đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị Lam T1 số tiền 2.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Ngọc H2 số tiền 10.900.000 đồng, chị Đỗ Thị KhA2 V1 số tiền 4.800.000 đồng, anh Nguyễn Minh H3 số tiền 16.050.000 đồng, anh Hồ Công Đ số tiền 6.300.000 đồng, anh Nguyễn Thanh H4 số tiền 2.000.000 đồng, anh Trần Đăng T2 số tiền 5.000.000 đồng, anh Nguyễn Tiến T3 số tiền 2.000.000 đồng, anh Đàm Văn T4 số tiền 7.500.000 đồng, anh Nguyễn Lương Tuấn A1 số tiền 1.700.000 đồng, anh Lê Thanh H5 số tiền 5.000.000 đồng, chị Huỳnh Thị Thanh T5 số tiền 3.000.000 đồng, anh Nguyễn An V2 số tiền 1.400.000 đồng, anh Nguyễn Công A2 số tiền 1.000.000 đồng, anh Dương Đức Hưng V3 số tiền 7.000.000 đồng, anh Lê Chu K số tiền 2.000.000 đồng, anh Đặng Văn N số tiền 4.000.000 đồng, anh Đoàn Văn T6 số tiền 5.000.000 đồng và anh Nguyễn Văn H6 số tiền 3.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo Lê Minh H1 đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản là 90.650.000 đồng. Hành vi của bị cáo là phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự. Bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm b, điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ Luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

***Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định*:**

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

b) Có tính chất chuyên nghiệp.

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng".

[2] Xét thấy, bị cáo nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản trái pháp luật đều bị trừng trị thích đáng. Bị cáo là người có đầy đủ sức lực để tự lao động nuôi sống bản thân nhưng chỉ vì tham lam tư lợi, lười biếng lao động muốn hưởng thụ thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã mạo danh Công an, mạo danh H1 Chích để tạo niềm tin cho các bị hại để các bị hại đưa tiền cho bị cáo. Trong một khoảng thời gian ngắn bị cáo đã lừa đảo chiếm đoạt tiền của nhiều người, thể hiện bị cáo quá liều lĩnh, xem thường pháp luật. Bị cáo là người có nhân thân xấu có một tiền án chưa được xóa án tích nhưng không chịu ăn năn hối cải cho nên đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh và buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài nhất định, nhằm phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm và phạm tội 2 lần trở lên theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội. Đây là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra các bị hại yêu cầu bị cáo Lê Minh H1 phải bồi thường thiệt hại, cụ thể: Anh Hồ Công Đ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 6.300.000 đồng, Anh Đàm Văn T4 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 7.500.000 đồng, chị Đỗ Thị Khánh V1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.800.000 đồng, chị Huỳnh Thị Thanh T5 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng, anh Nguyễn Minh H3 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 16.050.000 đồng, anh Lê Thanh H5 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Lam T1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng. Xét yêu cầu bồi thường của các bị hại là chính đáng phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận và buộc bị cáo phải bồi thường.

Quá trình điều tra, các bị hại Anh Lê Chu K, anh Đặng Văn N, anh Nguyễn Văn H6, anh Nguyễn Thanh H4, anh Nguyễn Công A2, anh Đoàn Văn T6, anh Nguyễn Lương Tuấn A1, anh Dương Đức Hưng V3, anh Nguyễn Tiến T3, anh Nguyễn An V2, anh Trần Đăng T2 và bà Nguyễn Thị Ngọc H2 không yêu cầu bị cáo Lê Minh H1 bồi thường nên không đặt ra để giải quyết.

[4] Về vật chứng: Đối với số tiền 2.350.000 đồng là tiền bị cáo Lê Minh H1 phạm tội mà có và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh gắn 02 thẻ sim

điện thoại là phương tiện bị cáo Lê Minh H1 sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với 01 thẻ ngân hàng S số thẻ 4221510724136273, mang tên Lê Minh H1 là công cụ bị cáo Hùng sử dụng phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc USB màu xanh chứa dữ liệu sao lưu nội dung cuộc nói chuyện giữa anh Nguyễn Công A2 và và Lê Minh H1 nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[5] Xét quá trình điều tra, truy tố. Điều tra viên đã thi hành các quyết định tố tụng, tiến hành truy tìm, thu thập vật chứng, khám nghiệm hiện trường cũng như lấy lời khai của bị cáo và các đương sự khác liên quan trong vụ án là đảm bảo đúng theo trình tự quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử kiểm sát viên đã thực hiện việc kiểm sát hoạt động tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nên bị cáo không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[6]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b, điểm c khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Minh H1 phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh H1 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 11/02/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lê Minh H1 phải bồi thường cho Anh Hồ Công Đ số tiền 6.300.000 đồng, bồi thường cho Anh Đàm Văn T4 số tiền 7.500.000 đồng, bồi thường cho chị Đỗ Thị Khánh V1 số tiền 4.800.000 đồng, bồi thường cho chị Huỳnh Thị Thanh T5 số tiền 3.000.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Minh H3 số tiền 16.050.000 đồng, bồi thường cho anh Lê Thanh H5 số tiền 5.000.000 đồng, bồi thường cho chị Nguyễn Thị Lam T1 số tiền 2.000.000 đồng.

Về vật chứng: Căn cứ Điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2, điểm c khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 2.350.000 đồng là tiền bị cáo Lê Minh H1 phạm tội mà có và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh gắn 02 thẻ sim điện thoại là phương tiện bị cáo Lê Minh H1 sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ ngân hàng S số thẻ 4221510724136273, mang tên Lê Minh H1.

Tiếp tục lưu giữ hồ sơ vụ án 01chiếc USB màu xanh chứa dữ liệu sao lưu nội dung cuộc nói chuyện giữa anh Nguyễn Công A2 và Lê Minh H1.

(Vật chứng có đặc điểm, số lượng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Minh H1 phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 2.232.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :
- VKSND tỉnh,VKSND TP.BMT;
- TAND tỉnh,Công an TP.BMT;
- CCTHADSTP.B;
- THA phạt tù(để thi hành) ;
- Nhà tạm giữ Công an TP.B;
- Sở tư pháp tỉnh ĐăkLăk;
- Bị cáo; Các đương sự
- Lưu: HS, VP .

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị My My